

**TÒA ÁN NHÂN DÂN
HUYỆN CỬ CHI
THÀNH PHỐ HỒ CHÍ MINH**

**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập – Tự do – Hạnh phúc**

Bản án số: 129/2025/HSST

Ngày: 28-04-2025.

**NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
TÒA ÁN NHÂN DÂN HUYỆN CỬ CHI, THÀNH PHỐ HỒ CHÍ MINH**

- Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa: Bà Trần Thị Kim Hoài.

Các Hội thẩm nhân dân:

1. Ông Lê Văn Rồi

2. Ông Võ Văn Dương

- Thư ký phiên tòa: Bà Nguyễn Ngọc Thanh Thi – Thư ký Tòa án nhân dân huyện Củ Chi, Thành phố Hồ Chí Minh.

- Đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện Củ Chi, Thành phố Hồ Chí Minh tham gia phiên tòa: Ông Đồng Quang Hải – Kiểm sát viên.

Ngày 28 tháng 04 năm 2025, tại Trụ sở Tòa án nhân dân huyện Củ Chi, Thành phố Hồ Chí Minh, xét xử sơ thẩm công khai vụ án hình sự thụ lý số 102/2025/TLST-HS ngày 20 tháng 03 năm 2025, theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số 128/2025/QĐXXST-HS ngày 15 tháng 04 năm 2025, đối với bị cáo:

Lê D, sinh ngày 07 tháng 09 năm 1974, tại Thành phố Hồ Chí Minh; nơi thường trú: số B đường T, Phường C, Quận D, Thành phố Hồ Chí Minh; tạm trú: Tổ B, Ấp F, xã T, huyện C, Thành phố Hồ Chí Minh; nghề nghiệp: không; trình độ văn hóa: 10/12; dân tộc: Kinh; tôn giáo: không; giới tính: nam; quốc tịch: Việt Nam; con ông Lê Trường T (chết năm 2005) và bà Nguyễn Thị S, có 04 anh, chị, em (kể cả bị cáo), có vợ tên Dương Thị Tuyết N, có 03 con, con lớn nhất sinh năm 2006 và con nhỏ nhất sinh năm 2011; tiền án: không; tiền sự: không, bị bắt tạm giam ngày 13 tháng 08 năm 2024, “có mặt”.

Bị hại:

Ông Nguyễn Thanh L, sinh năm 1981; thường trú: tổ B, ấp Đ, xã M, huyện C, tỉnh Đồng Tháp; tạm trú: Tổ B, Ấp F, xã T, huyện C, Thành phố Hồ Chí Minh (vắng mặt).

Ông Nguyễn Đức Nam H, sinh năm 1974; thường trú: Tổ dân phố H, phường C, thành phố C, tỉnh Khánh Hòa; tạm trú: Tổ B, Ấp F, xã T, huyện C, Thành phố Hồ Chí Minh (vắng mặt).

Người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan: bà Dương Thị Tuyết N, sinh năm 1976; thường trú: số A đường T, Phường A, quận G, Thành phố Hồ Chí Minh; tạm

trú: Ấp F, xã T, huyện C, Thành phố Hồ Chí Minh (vắng mặt).

NỘI DUNG VỤ ÁN:

Theo các tài liệu có trong hồ sơ vụ án và diễn biến tại phiên tòa, nội dung vụ án được tóm tắt như sau:

Vào khoảng 17 giờ 00 phút ngày 09/02/2024, Lê D cùng Nguyễn Đức Nam H, Phạm Vũ Đình T1, Dương Thị Tuyết N và một số người hàng xóm khác tổ chức ăn nhậu tại phần đất trống của dãy nhà không số thuộc Tổ B, Ấp F, xã T, huyện C, Thành phố Hồ Chí Minh. Trong lúc đang uống rượu với nhau, D và H phát sinh mâu thuẫn về việc D muốn rủ thêm Nguyễn Thanh L ra nhậu cùng, nhưng H ngăn cản thì bị D chửi, D và H xảy ra cự cãi, đánh nhau bằng tay, chân nhưng không gây thương tích và được mọi người trong bàn tiệc can ngăn. Ngay sau khi được can ngăn thì L từ trong nhà gần đó chạy ra bàn nhậu, bênh vực cho H nên L đã dùng tay kẹp cổ và vật ngã người D xuống nền đất gây xây xát cơ thể và được mọi người can ngăn. Sau đó, D tức giận bỏ đi về nhà lấy 01 con dao kim loại dài khoảng 29 cm có mũi nhọn, cạnh sắc ở bấp cầm trên tay trái nhằm đe dọa và gây thương tích cho L và H. Khi ra khỏi cửa phòng khoảng 04 mét thì thấy L đang đi ngược chiều với mình, D đã dùng dao đâm trúng vào phần bụng bên trái của L gây thương tích, thấy L không đánh trả, D rút dao tiến về phía chỗ H để nhằm gây thương tích cho H. Khi D dùng dao để đâm, H đã đưa tay trái lên cản dao nên bị thương ở cánh tay trái và phần ngực cũng bị thương tích. Sau đó mọi người can ngăn, tước dao trên tay D rồi đưa L và H đến Bệnh viện Đ cấp cứu.

Ngày 09/02/2024, bị hại Nguyễn Thanh L đến Công an xã T trình báo sự việc; ngày 09/04/2024 bị hại Nguyễn Đức Nam H làm đơn yêu cầu khởi tố hình sự đối với bị cáo Lê D; ngày 05/05/2024 bị cáo làm đơn yêu cầu khởi tố hình sự đối với hành vi đánh bị cáo của các bị hại Nguyễn Thanh L và Nguyễn Đức Nam H .

- Tại Bản kết luận giám định tổn thương cơ thể trên người sống số 302/KLTTCT-TTPY.2024 ngày 26/06/2024 của Trung tâm pháp y – Sở y tế Thành phố H đối với Nguyễn Đức Nam H kết luận:

“1. Các kết quả chính:

- Đa vết thương phần mềm đã được điều trị hiện còn:

+ Một sẹo vùng ngực cạnh xương ức lệch phải kích thước 1,5x0,15cm

+ Một sẹo mặt sau 1/3 trên cánh tay trái kích thước 7,5x(0,2-0,7)cm

2. Kết luận: Căn cứ Thông tư 22/2019/TT-BYT ngày 28/08/2019 của Bộ Y xác định tỷ lệ phần trăm tổn thương cơ thể của Nguyễn Đức Nam H tại thời điểm giám định là: 04% (Bốn phần trăm).

3. Kết luận khác: Các thương tích trên do vật sắc, vật sắc nhọn hoặc vật có cạnh sắc tác động gây ra, không nguy hiểm đến tính mạng.”

- Tại Bản kết luận giám định tổn thương cơ thể trên người sống số 273/KLTTCT-TTPY.2024 ngày 12/06/2024 của Trung tâm pháp y đối với Lê D kết luận:

“1. Các kết quả chính:

- Đa chấn thương phần mềm đã được điều trị hiện còn:

+ Không còn bầm mắt trái. Nghi ngờ do vật tày tác động gây ra.

+ Không còn dấu vết xây xước vùng gò má trái, vùng trán và cẳng tay trái. Không đủ cơ sở xác định loại vật gây thương tích.

+ Còn hai vết tăng sắc tố mặt trước cẳng chân trái kích thước 4,2 x (0,5-0,8) cm và 6x0,5cm. Thương tích trên do vật có cạnh tác động gây ra.

2. Kết luận: Căn cứ Thông tư 22/2019/TT-BYT ngày 28/08/2019 của Bộ Y xác định tỷ lệ phần trăm tổn thương cơ thể của Lê D thời điểm giám định là: 02% (Hai phần trăm).

3. Kết luận khác: Tất cả các chấn thương trên không nguy hiểm đến tính mạng”.

- Tại Bản kết luận giám định tổn thương cơ thể trên người sống số 337/KLTTCT-TTPY.2024 ngày 12/07/2024 của Trung tâm pháp y đối với Nguyễn Thanh L kết luận:

“1. Các kết quả chính:

- Vết thương vùng hông trái thấu bụng gây đứt một phần cơ thắt lưng chậu, đứt hoàn toàn niệu quản trái, rách mạc treo đại tràng trái đã được điều trị phẫu thuật khâu nối niệu quản khâu cơ đặt dẫn lưu hiện còn:

+ Một sẹo kích thước 4,5x(0,1-0,2)cm

+ Các sẹo mổ và dẫn lưu vùng:

• Hông trái có hai sẹo kích thước 14x(0,2-0,3)cm và 1,5x1cm.

• Giữa rốn kích thước 0,8x0,1cm.

• Bụng phải có hai sẹo kích thước 0,5x0,1cm và 0,7x0,1cm.

+ Hình ảnh dày, xơ hóa mô sau phúc mạc hông lưng phải trên MSCT.

2. Kết luận: Căn cứ Thông tư 22/2019/TT-BYT ngày 28/08/2019 của Bộ Y quy định tỷ lệ phần trăm tổn thương cơ thể sử dụng trong giám định pháp y, giám định pháp y tâm thần, xác định tỷ lệ phần trăm tổn thương cơ thể của Nguyễn Thanh L tại thời điểm giám định là: 32% (Ba mươi hai phần trăm) áp dụng phương pháp cộng tại Thông tư.

3. Kết luận khác: Thương tích trên do vật sắc, vật sắc nhọn tác động gây ra, gây nguy hiểm đến tính mạng.

Vật chứng thu giữ: 01 con dao cán màu đen dài 11 cm, lưỡi bằng kim loại màu trắng dài 18cm, bản rộng 4cm;

Phần dân sự: Bị cáo Lê D cùng gia đình đã bồi thường số tiền 2.000.000 đồng cho bị hại Nguyễn Đức Nam H, bị hại đã có đơn xin bãi nại rút yêu cầu khởi tố hình sự đối với bị cáo và bồi thường số tiền 40.000.000 đồng cho bị hại Nguyễn Thanh L, bị hại đã có đơn xin giảm nhẹ hình phạt cho bị cáo.

Tại bản Cáo trạng số 121/CT-VKS ngày 19 tháng 03 năm 2024 của Viện kiểm sát nhân dân huyện Củ Chi, Thành phố Hồ Chí Minh truy tố bị cáo Lê D về tội “Cố ý gây thương tích” theo quy định tại điểm c khoản 3 Điều 134 của Bộ luật Hình sự.

Tại phiên tòa, đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện Củ Chi vẫn giữ nguyên quan điểm truy tố bị cáo theo cáo trạng. Sau khi phân tích tính chất, mức độ phạm tội, các tình tiết tăng nặng, giảm nhẹ trách nhiệm hình sự, đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện Củ Chi đề nghị Hội đồng xét xử:

Áp dụng điểm b, s khoản 1 Điều 51, điểm c khoản 3 Điều 134, Điều 38 của Bộ luật Hình sự xử phạt bị cáo Lê D mức án tù 05 năm đến 06 năm tù;

Về vật chứng: tịch thu tiêu hủy 01 con dao cán màu đen dài khoảng 29 cm.

Về trách nhiệm dân sự: Bị cáo đã bồi thường thiệt hại cho bị hại, bị hại không yêu cầu bị cáo bồi thường thêm.

Tại phiên tòa, bị cáo nhận hành vi phạm tội như nội dung cáo trạng của Viện kiểm sát nhân dân huyện Củ Chi. Bị cáo được hưởng tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự quy định tại điểm b, s khoản 1 Điều 51 của Bộ luật Hình sự, không có tình tiết tăng nặng trách nhiệm hình sự. Lời nói sau cùng, bị cáo Lê D đề nghị Hội đồng xét xử giảm nhẹ hình phạt cho bị cáo.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

Trên cơ sở nội dung vụ án, căn cứ vào các tài liệu trong hồ sơ vụ án đã được tranh tụng tại phiên tòa, Hội đồng xét xử nhận định như sau:

[1] Về hành vi, quyết định tố tụng của Cơ quan điều tra Công an huyện C, Điều tra viên, Viện kiểm sát nhân dân huyện C, Kiểm sát viên trong quá trình điều tra, truy tố đã thực hiện đúng về thẩm quyền, trình tự, thủ tục quy định của Bộ luật Tố tụng hình sự. Quá trình điều tra và tại phiên tòa, bị cáo không có ý kiến hoặc khiếu nại về hành vi, quyết định của cơ quan tiến hành tố tụng, người tiến hành tố tụng. Do đó, các hành vi, quyết định tố tụng của cơ quan tiến hành tố tụng, người tiến hành tố tụng đã thực hiện đều hợp pháp.

[2] Tại phiên tòa, bị cáo Lê D khai nhận: Vào lúc 17 giờ ngày 09/02/2024, tại phần đất trống của dãy nhà không số thuộc Tổ B, Ấp F, xã T, huyện C, Thành phố Hồ Chí Minh, bị cáo đã dùng 01 con dao kim loại dài khoảng 29cm có mũi nhọn, cạnh sắc đâm một nhát vào vùng bụng bên trái gây thương tích cho bị hại Nguyễn Thanh L với tỷ lệ tổn thương cơ thể là 32%, và gây thương tích cho bị hại Nguyễn Đức Nam H với tỷ lệ tổn thương cơ thể là 4%, bị hại H đã rút lại đơn yêu cầu khởi tố đối với bị cáo.

Hội đồng xét xử xét thấy: Lời khai của bị cáo về hành vi dùng dao đâm bị hại Nguyễn Thanh L phù hợp với kết luận điều tra của cơ quan điều tra Công an huyện

Củ Chi, với cáo trạng của Viện kiểm sát nhân dân huyện Củ Chi, và Kết luận giám định tổn thương cơ thể trên người sống số 337/KLTTCT-TTPY.2024 ngày 12/07/2024 của Trung tâm Pháp Y - Sở Y tế Thành phố H, cùng với các tài liệu, chứng cứ khác có trong hồ sơ vụ án đã được thẩm tra tại phiên tòa. Bị cáo là người có năng lực trách nhiệm hình sự, phạm tội với lỗi cố ý, hành vi dùng hung khí nguy hiểm là con dao sắc, nhọn đâm trúng vùng bụng bên trái gây thương tích cho bị hại Nguyễn Thanh L với tỷ lệ tổn thương cơ thể 32%, đã xâm phạm đến sức khỏe của người khác được pháp luật hình sự bảo vệ; vì vậy, Hội đồng xét xử có đủ cơ sở kết luận bị cáo Lê D đã phạm tội “Cố ý gây thương tích”, tội phạm và hình phạt được quy định tại điểm c khoản 3 Điều 134 của Bộ luật hình sự.

Bị cáo nhận thức được hành vi dùng dao đâm sẽ gây tổn hại sức khỏe hoặc tính mạng của người khác nhưng vì tức giận và để trả thù người đã đánh mình, bị cáo đã cố tình thực hiện tội phạm, sau khi đã đâm trúng bị hại Nguyễn Thanh L một nhát thấu bụng, bị cáo rút dao khỏi người bị hại L rồi nhanh chóng di chuyển đến chỗ bị hại Nguyễn Đức Nam H để tiếp tục gây thương tích cho H. Hội đồng xét xử xét thấy: khi xảy ra xô sát, bị cáo và bị hại đã được mọi người can ngăn nhưng bị cáo vẫn chạy về nhà lấy dao gây thương tích cho các bị hại, tuy bị cáo không cố ý tước đoạt tính mạng của bị hại, nhưng hành vi của bị cáo rất nguy hiểm cho xã hội, gây thương tích cho nhiều người nên cần thiết phải áp dụng mức hình phạt nghiêm khắc và cách ly bị cáo ra khỏi xã hội một thời gian để bị cáo học tập và cải tạo, sau này trở thành người biết tôn trọng pháp luật, biết tôn trọng sức khỏe và tính mạng của người khác, đồng thời cũng nhằm răn đe, phòng ngừa tội phạm chung.

Tuy nhiên, trong quá trình điều tra và tại phiên tòa, bị cáo đã thành khẩn khai báo, ăn năn hối cải về hành vi phạm tội của mình, bị cáo có nhân thân tốt, lần đầu phạm tội, mặt khác bị hại cũng có lỗi do đã đánh bị cáo trước, bị cáo và gia đình đã chủ động bồi thường chi phí điều trị vết thương, thiệt hại về sức khỏe và tinh thần cho bị hại L là 50.000.000 đồng và được bị hại L đã xin giảm nhẹ hình phạt cho bị cáo, đồng thời bồi thường cho bị hại H 2.000.000 đồng và đã được bị hại H rút đơn yêu cầu khởi tố nên Hội đồng xét xử áp dụng tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự quy định tại điểm b, s khoản 1 Điều 51 của Bộ luật Hình sự để giảm nhẹ một phần hình phạt cho bị cáo.

Về tình tiết tăng nặng trách nhiệm hình sự: không có.

Bị hại Nguyễn Đức Nam H bị thương tích với tỷ lệ tổn thương cơ thể là 4%, bị hại đã được bị cáo bồi thường thiệt hại và tự nguyện rút lại đơn yêu cầu khởi tố, căn cứ quy định tại các Điều 155 và 157 của Bộ luật Tố tụng hình sự, Cơ quan điều tra Công an huyện C không khởi tố hành vi gây thương tích của bị cáo đối với bị hại H là đúng quy định của pháp luật nên Hội đồng xét xử chấp nhận.

Bị hại Nguyễn Thanh L dù không có mâu thuẫn trực tiếp với bị cáo nhưng vì bệnh vực bị hại Nguyễn Đức Nam H đã có hành vi dùng tay vật ngã bị cáo làm bị cáo bị thương tật với tỷ lệ 2%, không đủ yếu tố cấu thành tội phạm “Cố ý gây thương tích” nên Cơ quan điều tra có văn bản gửi Công an xã T xem xét xử lý hành chính theo thẩm quyền là phù hợp với quy định của pháp luật.

[3] Về xử lý vật chứng:

Đối với 01 con dao bằng kim loại dài khoảng 29 cm, xét thấy, đây là hung khí bị cáo dùng vào việc phạm tội nên Hội đồng xét xử quyết định tịch thu tiêu hủy.

[4] Về trách nhiệm dân sự: Bị cáo và gia đình đã bồi thường cho bị hại Nguyễn Đức Nam H 2.000.000 đồng và bồi thường cho bị hại Nguyễn Thanh L 50.000.000 đồng, các bị hại không yêu cầu bồi thường thêm, tại phiên tòa bị cáo không yêu cầu bị hại Nguyễn Thanh L bồi thường thiệt hại đối với thương tích đã gây ra cho bị cáo tỷ lệ thương tật là 2% nên Hội đồng xét xử không xem xét.

Người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan bà Dương Thị Tuyết N là vợ của bị cáo, bà N vắng mặt tại phiên tòa và không có ý kiến về số tiền đã thay bị cáo bồi thường thiệt hại cho các bị hại nên Hội đồng xét xử không xem xét.

[5] Hội đồng xét xử xét thấy, Viện kiểm sát nhân dân huyện Củ Chi truy tố bị cáo Lê D tội “Cố ý gây thương tích” theo quy định tại điểm c khoản 3 Điều 134 của Bộ luật Hình sự là có căn cứ, mức hình phạt mà Kiểm sát viên thực hành quyền công tố tại phiên tòa đề nghị áp dụng đối với bị cáo là phù hợp với quy định của pháp luật nên chấp nhận.

[5] Về án phí: bị cáo phải chịu án phí theo quy định của pháp luật.

Vì các lẽ trên,

QUYẾT ĐỊNH:

1. Tuyên bố bị cáo Lê D phạm tội “ Cố ý gây thương tích”.

2. Áp dụng điểm c khoản 3 Điều 134, điểm b, s khoản 1 Điều 51 và Điều 38 của Bộ luật Hình sự năm 2015, sửa đổi, bổ sung năm 2017:

Xử phạt bị cáo Lê D 05 (năm) tù, thời hạn tù tính từ ngày bị cáo bị tạm giam là ngày 13 tháng 08 năm 2024;

3. Về xử lý vật chứng:

Áp dụng Điều 46 và Điều 47 của Bộ luật Hình sự năm 2015, sửa đổi, bổ sung năm 2017 và Điều 106 của Bộ luật tố tụng hình sự năm 2015: Tịch thu tiêu hủy 01 con dao bằng kim loại dài khoảng 29 cm (Theo phiếu nhập kho vật chứng số 125/PNK-ĐTTH ngày 28 tháng 02 năm 2025).

4. Căn cứ Điều 135, Điều 136 Bộ luật Tố tụng hình sự năm 2015; Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30 tháng 12 năm 2016 của Ủy ban thường vụ Quốc hội quy định về án phí và lệ phí Tòa án: buộc bị cáo Lê D phải chịu 200.000 đồng (hai trăm nghìn đồng) án phí hình sự sơ thẩm.

5. Căn cứ Điều 331, Điều 333 của Bộ luật Tố tụng Hình sự năm 2015: bị cáo Lê D có quyền kháng cáo bản án sơ thẩm trong thời hạn là 15 ngày kể từ ngày tuyên án; bị hại và người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan vắng mặt tại phiên tòa có quyền kháng cáo kể từ khi nhận được bản án hoặc bản án được niêm yết.

6. Trường hợp bản án được thi hành theo quy định tại Điều 2 của Luật thi hành án dân sự thì người được thi hành án dân sự, người phải thi hành án dân sự có

quyền thỏa thuận thi hành án, quyền yêu cầu thi hành án, tự nguyện thi hành án hoặc cưỡng chế thi hành án theo quy định tại các Điều 6, 7, 7a và 9 Luật thi hành án dân sự; thời hiệu thi hành án được thực hiện theo quy định tại Điều 30 Luật thi hành án dân sự.

Nơi nhận:

- TAND Thành phố Hồ Chí Minh;
- VKSND Thành phố Hồ Chí Minh;
- Sở Tư pháp Thành phố Hồ Chí Minh;
- VKSND huyện Củ Chi;
- Chi cục THADS huyện Củ Chi;
- Bị cáo;
- Lưu hồ sơ vụ án.

**TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
THẨM PHÁN - CHỦ TỌA PHIÊN TÒA**

Trần Thị Kim Hoài

